TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 244/2017/QĐST-HNGĐ	*Nghi Lộc, ngày 11 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 237/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm 10, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1983

Địa chỉ: xóm 5 (Phong H), xã Nghi X, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ông Nguyễn văn N và bà Trịnh Thị M

Địa chỉ: xóm 10, xã Nghi T, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1983 và bà Trần Thị H, sinh năm 1964

Đều trú tại: xóm 5(Phong H), xã Nghi X, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự,; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Trần Quốc T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Thanh Th1, sinh ngày 23/9/2004 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là Trần Quốc Th2, sinh ngày 05/02/2007 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con cho anh T và chị M do chị M và anh T chưa có yêu cầu.

Anh T và chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai đ□ợc cản trở. Nếu anh T hoặc chị M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị M hoặc anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh T hoặc chị M.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về khoản nợ riêng giữa anh Trần Quốc T và bà Trần Thị H với Ông Nguyễn văn N và bà Trịnh Thị M: Anh T, bà H, ông N, bà M thỏa thuận:

Bà Trần Thị H chịu trách nhiệm trả nợ số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng cho Ông Nguyễn Văn N và bà Trịnh Thị M.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Thanh M chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006024 ngày 15/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc. Trả lại cho chị M 150.000 đồng đã nộp.

- Ông Nguyễn Văn N và bà Trịnh Thị M chịu 1.875.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006032 ngày 23/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc. Trả lại cho ông N và bà M số tiền 1.875.000 đồng đã nộp.

- Bà Trần Thị H chịu 1.875.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Nghi L;
- UBND xã Nghi Trung(nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đức Thúy